TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày 12- 5 - 2023

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê M1 Quỳnh và ông Nguyễn Thành Đô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đoàn, Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn P, xã Ph, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; đoàn thể: Không; con ông Trần Văn Q (đã chết) và bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2022 đến nay (có mặt).

2. Phan Văn D, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; đoàn thể: Không; con ông Phan Văn H và bà Bùi Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/3/2017, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính "Cảnh cáo" về hành vi "Trộm cắp tài sản"; bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2022 đến nay (có mặt).

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- A Phan Văn D, sinh năm 1988; nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Chị Triệu Thị K, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn P, xã G, huyện B, tỉnh Hà Giang (vắng mặt).

- Chị Lý Lở M, sinh năm 1999; nơi cư trú:Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Chị Lê Nguyệt A, sinh năm 2001; nơi cư trú: Tổ 8, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

- Chị Tẩn Lở M, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn N, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

A Phan Văn D, sinh năm 1988 (viết tắt: D 1988) được Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doA số với ngành nghề kinh doA: Đồ điện tử, điện lạnh, điện dân dụng…dịch vụ hát karaoke, cà phê. Sau đó, A D 1988 mở quán karaoke Sao Đêm 2 và quán Karaoke Sao Đêm 3 đều thuộc TDP Bảo Thắng, thị trấn Hợp Châu, huyện T; quán Karaoke Sao Đêm 1 ở TDP Hợp Thành, thị trấn Hợp Châu, huyện T. Do kinh doA nhiều lĩnh vực, A D thuê Trần Văn L làm quản lý quán Sao Đêm 2 và Phan Văn D, sinh năm 2002 (viết tắt: D 2002) quản lý quán Sao Đêm 3. Nhiệm vụ của L và D 2002 là quản lý, điều hành mọi hoạt động của quán trong việc tiếp đón, bố trí phòng hát, thA toán tiền cho khách, bố trí nhân viên phục vụ. Quá trình kinh doA, A D 1988 thuê chị Lê Nguyệt A, Lý Lở M, Tẩn Lở M và Triệu Thị K làm nhân viên phục vụ tại quán Sao Đêm 3.

Khoảng 14 giờ, ngày 18/9/2022, khi D 2002 đang ở quán Sao Đêm 3 thì chị Nguyễn Thị L (vợ D 1988) gọi điện bảo D 2002 đi xã T, huyện T sửa quạt cho khách. Sau khi sửa quạt cho khách xong về quán, A D 1988 bảo D 2002 cùng với Phan Văn Tr (sinh năm 2005, cư trú tại thôn Q, xã T, huyện T - em trai D 2002) cũng là nhân viên làm thuê cho gia đình A D 1988 bốc và chở sắt từ quán Sao Đêm 1 về quán Sao Đêm 3.

Khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, khi Lê Nguyệt A đang ở quán Sao Đêm 3 thì có 3 khách tự khai gồm: Nguyễn Văn M1 (sinh năm 1982 ở Khu 2, xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc); Nguyễn ThA Hải (sinh năm 1980 ở Khu 1, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc) và Nguyễn Văn Hoàng (sinh năm 1971 ở thôn Vân Sau, xã Vân Hội, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc) đến quán để hát và Nguyệt A bố trí khách vào phòng Vip 1 để hát rồi gọi Lý Lở M, Tẩn Lở M cùng mình vào phục vụ việc uống bia và chọn bài hát cho khách.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút, D 2002 chở sắt về đến cổng quán Sao Đêm 3 thì gặp gặp Trần Văn L đi xe máy từ trong quán đi ra. Thấy D đi về, L quay lại quán và trả cho D số tiền 1.450.000đ (là tiền công của nhân viên quán Sao Đêm 3 đã làm tại quán Sao Đêm 2 trước đó). Lúc này do phải tiếp tục đi chở sắt nên D 2002 nhờ L ở lại trông coi, quản lý quán giúp nhưng L không đồng ý. D 2002 liền gọi điện thoại cho chủ quán để A D 1988 bảo L ở lại trông quán Karaoke Sao Đêm 3 thì L đồng ý.

Trong quá trình hát tại phòng Vip1, Nguyễn Văn M1 đặt vấn đề mua dâm với Tẩn Lở M nhưng M không đồng ý nên đi ra ngoài rồi bảo Triệu Thị K vào thay. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày khi L đang ngồi ở quầy lễ tân thì M1 đi ra nói "*bật cho A một phòng nữa*". L hỏi "*bật phòng nữa để làm gì?*", M1 trả lời "*bật phòng cho A làm tý*" (ý là mua bán dâm với nhân viên nữ ở trong phòng). Thấy vậy, để chiều lòng, thu hút khách và tăng thu nhập nhằm giữ chân nhân viên nên L bảo với M1 "A *cứ vào hỏi ý kiến nhân viên đi nếu nhân viên đồng ý thì em bật phòng cho*". Thấy Nguyễn ThA H đi ra, M1 bảo "*vào hỏi nhân viên đã*" rồi M1 và H đi vào phòng Vip 1 đặt vấn đề mua dâm với Triệu Thị K và Lý Lở M thì M và K đều đồng ý bán dâm. Khoảng 30 phút sau thì Hải, M1 và Lý Lở M đi ra quầy gặp L. Tại đây M1 nói với L "*đồng ý rồi đấy*". Nghe vậy, L thu của M1, Hải mỗi người 500.000đ (tiền mua dâm rồi đưa lại cho K và M mỗi người 500.000đ). Sau đó, L bố trí cho M1 và K mua, bán dâm tại phòng Vip 1; bật điện, mở cửa phòng Vip 3 để Hải và Lý Lở M thực hiện hành vi mua bán dâm, còn Nguyễn Văn H, Lê Nguyệt A ra ngồi tại quầy lễ tân.

Khi D 2002 đi chở sắt về thì thấy L đi từ bếp ra, D 2002 hỏi L: "*Khách chưa nghỉ à?*", L trả lời "*Khách chưa nghỉ, khách vừa tách phòng từ Víp 1 sang Víp 3*", D hỏi tiếp "*Khách tách được lâu chưa?*" thì L bảo "*Khách vừa tách được 05 phút*". Thấy Nguyễn Văn H và Lê Nguyệt A đang ngồi ở phòng lễ tân nên D 2002 hiểu là 03 khách hát ở phòng Vip 1 thì có 02 khách mua bán dâm với nhân viên của quán và được L tách 01 cặp sang phòng Vip 3 để mua bán dâm, 01 cặp mua bán dâm tại phòng Vip 1 còn 01 khách nam và 01 nhân viên không mua bán dâm thì sang phòng lễ tân ngồi chờ. D 2002 tiếp nhận quản lý hoạt động của quán Sao Đêm 3 từ L và đồng ý để cho khách và nhân viên quán tiếp tục mua bán dâm. Sau đó D, L và các nhân viên còn lại của quán vào bếp ăn cơm. Sau khi ăn xong L đi về quán Sao Đêm 2 còn D 2002 ra ngồi tại quầy lễ tân trông coi quản lý quán Sao Đêm 3. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày tổ công tác Công an huyện T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Triệu Thị K và Nguyễn Văn M1 đang mua bán dâm tại phòng Vip 1, Lý Lở M và Nguyễn ThA Hải đang mua bán dâm tại phòng Vip 3.

** Vật chứng thu giữ gồm:* Tại phòng Vip 1: 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ có số seri: WB16186042. Tại phòng Vip 3: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ có số Seri: DJ19558462, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ có số seri: OF14195325 (là tiền Hải bo cho M khi mua bán dâm). Ngoài ra còn thu giữ của D 2002 01 điện thoại di động Iphone XSMAX màu vàng, bị vỡ nhiều vết phần vỏ lưng điện thoại; của Trần Văn L 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu đen.

Khám xét khẩn cấp quán Sao Đêm 3, Cơ quan điều tra thu giữ: 06 bao cao su nhãn hiệu "Miss You made in Japan" còn nguyên ở bàn lễ tân; số tiền 3.280.000đ thu tại ngăn kéo bàn lễ tân (trong đó có 05 tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ; 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ); 01 vali du lịch kéo tay màu xA bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Lý Lở M, 01 váy màu hồng, 01 váy màu cam; 01 vali du lịch kéo tay màu đỏ bên trong có 01 áo khoác màu đen, 01 áo khoác màu trắng, 01 váy loại hai dây màu hồng, 01 quần bò màu xA, 01 quần lót màu đen, 01 quần lót màu xám và số tiền 7.200.000đ gồm 14 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 01 quyển sổ bìa màu đen bên trong có 79 trang trong đó có 35 trang có ghi các chữ, số khác nhau; 01 quyển sổ trên bìa có dòng chữ "*giáo án, Sao đêm 3, sổ thu chi 2022*" bên trong có tổng số 136 trang trong đó có 46 trang có ghi các chữ và số khác nhau; 01 đầu ghi camera nhãn hiệu @JHUA, số hiệu 5K04B05PA263AE1 đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 3404/KL-KTHS ngày 18/11/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: "*Trích xuất được 13 tệp tin video định dạng *.DAV. Toàn bộ dữ liệu video trích xuất nêu trên được sao lưu vào 02 đĩa DVD kèm theo kết luận giám định.Chụp được 36 ảnh môt tả đặc điểm nhận dạng, diễn biến hành động của những người xuất hiện trong 13 tệp tin video trích xuất được nêu trên. Toàn bộ ảnh chụp và thuyết minh được in vào Bản ảnh giám định kèm theo Kết luận giám định.Kèm theo kết luận giám định: 02 đĩa DVD và 091 bản ảnh"*.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo L và D 2002 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo và các nhân viên nữ Triệu Thị K, Lý Lở M đều biết và hiểu từ lóng "*tách phòng*" nghĩa là bố trí thêm phòng để cho khách và nhân viên có nhu cầu mua, bán dâm sang phòng riêng để thực hiện việc mua bán dâm.

Tại Bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSTĐ ngày 15/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Trần Văn L và Phan Văn D về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Minh L và Phan Văn D phạm tội "Chứa mại dâm". Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử: Phạt bị cáo Trần Minh L từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tam giam (ngày 18/9/2022); phạt bị cáo Phan Văn D từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tam giam (ngày 27/9/2022).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 06 bao cao su chưa qua sử dụng. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000đồng thu giữ tại phòng Vip 1 và Vip 3. Trả lại bị cáo Phan Văn D 1.830.000đồng, 01 điện thoại di động Iphone XSMAX màu vàng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại bị cáo Trần Văn L 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu đen nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại A Phan Văn D 01 quyển sổ bìa màu đen bên trong có 79 trang trong đó có 35 trang có ghi các chữ, số khác nhau; 01 quyển sổ trên bìa có dòng chữ "G*iáo án, Sao đêm 3, sổ thu chi 2022*".

Các Bị cáo không có ý kiến trA luận gì và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng nhưng không ảnh hưởng đến việc xác định tội dA và quyết định hình phạt đối với bị cáo do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/9/2022, L dụng việc được chủ quán giao quản lý quán, Trần Văn L, Phan Văn D đã đồng ý, bố trí các phòng Vip1, Vip 3 quán Karaoke Sao Đêm 3 ở TDP Bảo Thắng, thị trấn Hợp Châu, huyện T để Triệu Thị K và Lý Lở M bán dâm cho Nguyễn Văn M1, Nguyễn ThA H, với mục đích để chiều lòng, thu hút khách, tạo thu nhập nhằm giữ chân nhân viên ở lại làm tại quán thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vắt chứng.

[4] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Các Bị cáo đã có hành vi tạo điều kiện cho hoạt động mại dâm được thực hiện vì mục đích thu lời bất chính, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Chứa mại dâm", Nguyễn Văn M1 và Nguyễn ThA Hải cùng đến mua dâm, M1 là người trực tiếp giao dịch với bị cáo và việc mua bán dâm diễn ra trong cùng một khoảng thời gian nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*..".

[5] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng. Mại dâm là một tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa mới, là môi trường lây lan căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và các căn bệnh xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng. Bị cáo L là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và lần đầu phạm tội. Bị cáo D là người có nhân thân xấu năm 2017 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính (Cảnh cáo) về hành vi trộm cắp tài sản nhưng đã chấp hành xong và đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo không có sự bàn bạc, chỉ đạo xong giữa các bị cáo D có sự tiếp nhận ý trí của bị cáo L trong quá trình thực hiện tội phạm, do vậy chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn.

Xét vai trò các bị các thấy, bị cáo L là người trực tiếp đồng ý để cho các đối tượng mua bán dâm trong khi quản lý quán. Bị cáo D không tham gia từ đầu nhưng khi được bàn giao công việc đã tiếp nhận ý trí của bị cáo L để các đối tượng tiếp tục mua bán dâm trong khu vực mình quản lý nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

Vì vậy, cần phạt các bị cáo hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ dăn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với người liên quan: Quá trình điều tra, Triệu Thị K, Lý Lở M khai nhận ngoài thực hiện hành vi bán dâm ngày 18/9/2022, K và Lý Lở M còn bán dâm với khách hát tại quán Sao Đêm 3 lần khác. Bản thân K chỉ nhớ lần gần nhất là ngày 12/9/2022, tuy nhiên K không biết tên tuổi địa chỉ của khách đã mua, bán dâm với

K. Lý Lở M không nhớ cụ thể thời gian và không biết tên tuổi địa chỉ của khách đã mua bán dâm với M. Các lần bán dâm với khách tại quán Karaoke Sao Đêm 3 thì D 2002 quản lý của quán đều biết và D 2002 đã bố trí phòng hát để K và M thực hiện hành vi mua, bán dâm với khách. Tuy nhiên D 2002 khai nhận ngoài việc biết và đồng ý để K, M mua bán dâm với khách vào ngày 18/9/2022 thì không để K và M bán dâm với khách tại quán Karoke Sao Đêm 3 lần nào khác. Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa bị cáo D 2002 với K, M nhưng cả D 2002, K và M đều giữ nguyên lời khai. Do đó không có đủ căn cứ để xử lý đối với D 2002 về hành vi trước đó là phù hợp.

Đối với A Phan Văn D 1988, là chủ quán Karaoke Sao Đêm 3. A D 1988 đã thuê và giao cho bị cáo D 2002, bị cáo L quản lý mọi hoạt động của quán. L dụng công việc được giao, các bị cáo đã tổ chức, bố trí để K, M bán dâm cho 2 đối tượng tự khai Nguyễn ThA H, Nguyễn Văn M1. A D 1988 không biết, không chỉ đạo, không được hưởng L gì trong việc các bị cáo tổ chức mua bán dâm tại quán. Các bị cáo cũng không báo cáo, trao đổi gì với A D 1988. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với A D 1988 là có căn cứ. Tuy nhiên, do thiếu tinh thần trách nhiệm, để xảy ra hoạt động mại dâm tại cơ sở kinh doA của mình nên Công an huyện T đã báo cáo để Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với A Phan Văn D 1988 là phù hợp.

Đối với Triệu Thị K và Lý Lở M có hành vi bán dâm cho Nguyễn ThA H, Nguyễn Văn M1. Ngày 29/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính Phủ với mức phạt 400.000đ/1 người là đúng quy định pháp luật.

Đối với đối tượng tự khai là Nguyễn Văn M1, Nguyễn ThA H đã có hành vi mua dâm tại quán karaoke Sao Đêm 3 ngày 18/9/2022. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, M1 và H đã thành khẩn khai nhận về hành vi mua dâm của mình như đã nêu trên. Tuy nhiên, khi Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập và xác minh tại trên địa bàn xã Đ, xã K, xã V của huyện T, chưa xác định được đối tượng nào có tên Nguyễn Văn M1, Nguyễn ThA H, Nguyễn Văn H có lý lịch như các đối tượng khai nhận nên Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng, 06 bao cao su chưa qua sử dụng không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.200.000đ thu giữ tại phòng Vip 1 và Vip 3 là tiền các đối tượng thu lời bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 3.280.000đ thu tại ngăn kéo bàn lễ tân là của A Phan Văn D 1998 (chủ quán) có 1.450.000đ, còn lại 1.830.000đ là tiền lương của D 2002, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 14/02/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại A D số tiền 1.450.000đ là phù hợp. Số tiền 1.830.000đ là tài sản của bị cáo D 2002 nên trả lại bị cáo D 2002 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone XSMAX màu vàng của bị cáo D 2002, 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu đen của bị cáo L tài sản của các bị cáo không

liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 vali du lịch kéo tay màu đỏ bên trong có 01 áo khoác màu đen, 01 áo khoác màu trắng, 01 váy loại hai dây màu hồng, 01 quần bò màu xA, 01 quần lót màu đen, 01 quần lót màu xám và số tiền 7.200.000đ là tài sản, đồ vật của Triệu Thị K; 01 vali du lịch kéo tay màu xA bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Lý Lở M, 01 váy màu hồng, 01 váy màu cam là tài sản, đồ vật của Lý Lở M. Số đồ vật, tài sản trên không liên quan đến vụ án nên ngày 14/02/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại K và M số tài sản trên là phù hợp.

Đối với 01 quyển sổ bìa màu đen bên trong có 79 trang trong đó có 35 trang có ghi các chữ, số khác nhau; 01 quyển sổ trên bìa có dòng chữ "G*iáo án, Sao đêm 3, sổ thu chi 2022*" là sổ sách ghi chép lại việc thu chi sinh hoạt hàng ngày của quán Karaoke Sao Đêm 3, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại A D 1988 là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn L và Phan Văn D phạm tội "Chứa mại dâm".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tam giam (ngày 18/9/2022).

- Xử phạt bị cáo Phan Văn D 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tam giam (ngày 27/9/2022).

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 06 bao cao su chưa qua sử dụng.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000đồng thu giữ tại phòng Vip 1 và Vip 3.

- Trả lại bị cáo Phan Văn D 1.830.000đồng và 01 điện thoại di động Iphone XSMAX màu vàng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Trần Văn L 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu đen nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại A Phan Văn D (D 1988) 01 quyển sổ bìa màu đen, 01 quyển sổ trên bìa có dòng chữ "G*iáo án, Sao đêm 3, sổ thu chi 2022*".

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2023 và ngày 11/5/2023).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Trần Văn L và bị cáo Phan Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

án sơ thẩm. Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo, Người liên quan;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Mầu văn Mùi